

Bản án số: 19/2018/DS-ST

Ngày: 05/9/2018

*“V/v Tranh chấp hợp đồng  
dân sự vay tài sản”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GL**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Quân.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lưu Thông.

Ông Lê Văn Do.

***Thư ký phiên tòa: Ông V Đức Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh GL.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh GL tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bưởi.***

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh GL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2017, về “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim D, sinh năm: 1957.***

Địa chỉ: 34 HTCC, phường PĐ, Tp.P, tỉnh GL. Có mặt.

***- Bị đơn: Ông Hồ Lê Hoàng V, sinh năm: 1978.***

Nơi ĐKKHKT: Thôn CV, xã K’D, huyện Đ, tỉnh GL.

Chỗ ở hiện nay: Cây xăng Ngọc Ánh, làng B, xã H’N, huyện Đ, tỉnh GL. Vắng mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L.***

Nơi ĐKKHKT: Thôn CV, xã K'D, huyện Đ, tỉnh GL.

Chỗ ở hiện nay: Cây xăng Ngọc Ánh, làng B, xã H'N, huyện Đ, tỉnh GL. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 11 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Kim D trình bày:*

Do có quan hệ quen biết với nhau, trong lúc gia đình khó khăn nên ngày 31/5/2017, bà D có cho ông Hồ Lê Hoàng V mượn số tiền 600.000.000 đồng, hẹn khi nào có tiền sẽ trả lại cho bà D. Tiếp đó đến ngày 05/6/2017 ông V mượn của bà D số tiền 50.000.000 đồng, hẹn khi nào có tiền sẽ trả lại cho bà D. Cả 2 lần vay tiền ông V đều viết Giấy mượn tiền. Sau đó vào ngày 15/6/2017 bà D có chuyển cho ông V mượn 20.000.000 đồng và ngày 07/7/2017 bà D có cho ông V mượn thêm số tiền 20.000.000 đồng không có viết giấy mượn tiền. Về thời hạn trả nợ thì hai bên có thỏa thuận miệng là vào sau ngày lễ 02/9/2017 sẽ trả nợ, và không có thỏa thuận về lãi suất. Tuy nhiên sau thời gian ngày 02/9/2017 đến nay ông V đã không trả nợ như thỏa thuận cho bà D dù bà D đã đòi nhiều lần. Tổng cộng 04 lần bà D cho ông V mượn tổng số tiền 690.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Kim D xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là bà chỉ yêu cầu ông Hồ Lê Hoàng V trả lại cho bà số tiền nợ gốc của 03 lần mượn tiền vào ngày 31/5/2017, ngày 05/6/2017 và 01 lần chuyển tiền vào ngày 15/6/2017 tổng cộng là 670.000.000 đồng. Còn đối với lần mượn tiền 20.000.000 đồng không có viết giấy mượn tiền thì bà xin rút không yêu cầu ông Hồ Lê Hoàng V phải trả cho bà. Về lãi suất trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà D yêu cầu ông V phải trả cho bà số tiền lãi tạm tính đến ngày 14/11/2017 là 55.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà D xin thay đổi yêu cầu đối với việc tính lãi suất là bà yêu cầu ông V phải trả lãi suất chậm trả của số tiền 670.000.000 đồng với lãi suất là 0,83%/tháng từ ngày 15/11/2017 cho đến ngày xét xử hôm nay.

\* Bị đơn ông Hồ Lê Hoàng V vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 11/12/2017 ông Hồ Lê Hoàng V trình bày: ông V và vợ là bà Nguyễn Thị L có thể chấp cho bà Trần Thị Kim D 03 bìa đồ mang tên Hồ Lê Hoàng V để vay số tiền 600.000.000 đồng. Nhưng sau khi vợ chồng ông V, bà L và bà D xuống phòng công chứng huyện Đ sang tên 03 bìa đồ cho bà D xong khi về đến nhà thì bà D chỉ đưa cho vợ chồng ông V số tiền 400.000.000 đồng còn 200.000.000 đồng bà D nói đi thành phố Hồ Chí Minh bà D chuyển về cho vợ chồng ông. Sau đó thì bà D có chuyển thêm số tiền 200.000.000 đồng cho vợ chồng ông V, bà L như thỏa thuận vay tiền. Số tiền 400.000.000 đồng mà bà D đưa trước cho vợ

chồng ông V thì ông V có viết giấy nhận nợ. Sau đó ông V đến nhà bà D để viết giấy nhận nợ số tiền 600.000.000 đồng thì ông V đã gạch bỏ giấy nợ 400.000.000 đồng và ghi lại mặt sau của giấy nhận nợ số tiền 400.000.000 đồng mà ông V đã gạch bỏ là có nợ của bà D số tiền 600.000.000 đồng cộng với tiền lãi 50.000.000 đồng là thành 650.000.000 đồng. Ông V cho rằng số tiền ông mượn của bà D là 650.000.000 đồng thì ông đã thế chấp cho bà D 03 bìa đỏ và đã sang tên cho bà D rồi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị L không đến Toà án để tham gia tố tụng, không đến tham gia phiên tòa. Do vậy, bà L không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Việc bà Trần Thị Kim D có cho ông Hồ Lê Hoàng V vay 03 lần tiền tổng cộng là 670.000.000 đồng là có thật. Đối với ý kiến trình bày của bị đơn ông V trong bản tự khai cho rằng việc vay tiền đó của ông thì ông và vợ là bà Nguyễn Thị L đã thế chấp và sang tên cho bà D 03 bìa đỏ rồi là không có căn cứ vì đó là khoảng vay khác của ông V, bà L với bà D không liên quan gì đến khoảng vay 670.000.000 đồng mà bà D khởi kiện. Tại phiên tòa hôm nay bà D thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bị đơn ông Hồ Lê Hoàng V phải trả lại cho nguyên đơn bà Trần Thị Kim D số tiền nợ gốc là 670.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả của số tiền 670.000.000 đồng với lãi suất là 0,83%/tháng từ ngày 15/11/2017 cho đến ngày xét xử hôm nay.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **Về thủ tục tố tụng:**

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Hồ Lê Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải 2 lần, triệu tập tham gia phiên tòa 2 lần nhưng vắng mặt không lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L. Tuy

nhiên, bà L không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không đến tham gia phiên tòa. Việc ông V, bà L không đến Tòa án là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

### **Về nội dung:**

[2] Do có quan hệ quen biết với nhau, trong lúc gia đình khó khăn nên ngày 31/5/2017, bà D có cho ông Hồ Lê Hoàng V mượn số tiền 600.000.000 đồng, hẹn khi nào có tiền sẽ trả lại cho bà D. Tiếp đó đến ngày 05/6/2017 ông V mượn của bà D số tiền 50.000.000 đồng, hẹn khi nào có tiền sẽ trả lại cho bà D. Cả 2 lần vay tiền ông V đều viết Giấy mượn tiền. Sau đó vào ngày 15/6/2017 bà D có chuyển cho ông V mượn 20.000.000 đồng và ngày 07/7/2017 bà D có cho ông V mượn thêm số tiền 20.000.000 đồng không có viết giấy mượn tiền. Về thời hạn trả nợ thì 2 bên có thỏa thuận miệng là vào sau ngày lễ 02/9/2017 sẽ trả nợ và không có thỏa thuận về lãi suất. Tuy nhiên sau thời gian ngày 02/9/2017 đến nay ông V đã không trả nợ như thỏa thuận cho bà D dù bà D đã đòi nhiều lần. Tổng cộng 04 lần bà D cho ông V mượn tổng số tiền 690.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Kim D xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là bà chỉ yêu cầu ông Hồ Lê Hoàng V trả lại cho bà số tiền nợ gốc của 03 lần mượn tiền vào ngày 31/5/2017, ngày 05/6/2017 là 650.000.000 đồng và 01 lần chuyển tiền vào ngày 15/6/2017 là 20.000.000 đồng, tổng cộng là 670.000.000 đồng. Còn đối với số tiền 20.000.000 đồng không có viết giấy mượn tiền thì bà xin rút không yêu cầu ông Hồ Lê Hoàng V phải trả cho bà. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc trường hợp có lợi cho bị đơn, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Xét, giao dịch vay tiền giữa bà Trần Thị Kim D với ông Hồ Lê Hoàng V là một hợp đồng dân sự về việc vay tài sản được giao kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên và phù hợp với các quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, nhưng khi đến hạn trả nợ ông V là bên vi phạm, không trả nợ theo cam kết. Đối với ý kiến trong bản tự khai của bị đơn ông V cho rằng việc vay tiền đó của ông thì ông đã thế chấp và sang tên cho bà D 03 bìa đỏ rồi nên ông không còn nợ của bà D nữa. Bởi vì ông V và vợ là bà Nguyễn Thị L có thể cho bà Trần Thị Kim D 03 bìa đỏ mang tên Hồ Lê Hoàng V để vay số tiền 600.000.000 đồng. Nhưng sau khi vợ chồng ông V, bà L và bà D xuống phòng công chứng huyện Đ sang tên 03 bìa đỏ cho bà D xong khi về đến nhà thì bà D chỉ đưa cho vợ chồng ông V số tiền 400.000.000 đồng còn 200.000.000 đồng bà D nói đi thành phố Hồ Chí Minh bà D chuyển về cho vợ chồng ông. Sau đó thì bà D có chuyển thêm số tiền 200.000.000 đồng cho vợ chồng ông V, bà L. Số tiền 400.000.000 đồng mà bà D đưa trước cho vợ chồng ông V thì ông V có viết giấy nhận nợ. Sau đó ông V đến nhà bà D để viết giấy nhận nợ số tiền 600.000.000 đồng thì ông V đã gạch bỏ giấy nợ 400.000.000 đồng và ghi lại mặt sau của giấy nhận nợ số tiền 400.000.000 đồng mà ông V đã gạch bỏ là có nợ của bà D số tiền 600.000.000 đồng cộng với tiền lời

50.000.000 đồng là thành 650.000.000 đồng. Tuy nhiên qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng trong giấy mượn tiền của ông V viết thì không có nội D nào thể hiện là có thể chấp 03 bìa đồ cho bà D. Mặt khác trong 02 lần vay tiền vào ngày 31/5/2017 và 05/6/2017 thì ông V viết vào 02 mặt của 01 tờ giấy. Trong đó 01 mặt thể hiện ông V có vay của bà D số tiền 600.000.000 đồng và mặt còn lại thể hiện ông V có vay của bà D số tiền 50.000.000 đồng. Điều đó chứng minh việc ông V trình bày như trên là không có căn cứ. Mặt khác dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông V vẫn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L. Tuy nhiên, bà L không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không đến tham gia phiên tòa. Việc ông V, bà L không đến Tòa án là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử thấy rằng, tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Kim D yêu cầu bị đơn ông Hồ Lê Hoàng V phải trả số tiền nợ gốc là 670.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về tiền lãi: Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị Kim D yêu cầu ông Hồ Lê Hoàng V phải trả cho bà số tiền lãi tạm tính đến ngày 14/11/2017 là 55.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà D xin thay đổi yêu cầu đối với việc tính lãi suất là bà yêu cầu ông V phải trả lãi suất chậm trả của số tiền 670.000.000 đồng với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày bà khởi kiện ra tòa án là ngày 15/11/2017 cho đến ngày xét xử hôm nay ngày 05/9/2018. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là thuộc trường hợp có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim D được chấp nhận nên bị đơn ông Hồ Lê Hoàng V phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim D.

Buộc bị đơn ông Hồ Lê Hoàng V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Trần Thị Kim D số tiền nợ là 670.000.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi triệu đồng) và số tiền nợ lãi là 53.756.333 đồng (Năm mươi ba triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 723.756.333 đồng (Bảy trăm hai mươi ba triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Hồ Lê Hoàng V có nghĩa vụ nộp số tiền 32.950.253 đồng (Ba mươi hai triệu chín trăm năm mươi nghìn hai trăm năm mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Kim D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn Trả lại cho bà Trần Thị Kim D số tiền 15.800.000đ (Mười lăm triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0002438 ngày 16/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh GL.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh GL xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh GL;
- VKSND tỉnh GL;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA dân sự huyện Đ;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)  
**Bùi Viết Minh Quân**